Phụ lục 10

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH

Học kỳ: II - Năm học: 2025 - 2026

Môn học/Nhóm: GDQP – AN, Lớp CCQ2530C Số tín chỉ: 05

CBGD: Nguyễn Thanh Hà

STT	Mã HS, SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	BP.1	BP.2	BP.3	BP.4	BP.5	Điểm quá trình	Ghi chú
1	2125300116	Nguyễn Hồng Ngọc	Anh	08/01/2007	CCQ2530C	6.8	6.8	7.0	9.3	9.0	8.2	
2	2125300259	Phạm Thế	Anh	01/04/2007	CCQ2530C	6.2	6.0	6.8	10.0	9.0	8.1	
3	2125300082	Phạm Thị Quỳnh	Anh	03/01/2007	CCQ2530C	6.8	7.0	7.3	10.0	9.0	8.4	
4	2125300113	Đào Kim	Ánh	02/06/2002	CCQ2530C	6.6	7.0	7.0	9.0	9.5	8.2	
5	2125300191	Trần Huỳnh Gia	Bân	08/05/2007	CCQ2530C	7.0	6.8	6.6	7.0	9.0	7.5	
6	2125300089	Võ Hoàng	Bảo	21/01/2007	CCQ2530C	6.4	6.2	6.8	9.0	9.0	7.9	
7	2125300087	Lê Thị Công	Bích	01/02/2007	CCQ2530C	6.4	7.0	7.3	9.7	9.0	8.3	
8	2125300080	Đặng Nguyễn Đức	Cảnh	11/03/2007	CCQ2530C	6.0	6.8	6.5	9.3	9.0	8.0	
9	2125300096	Lê Thị Kim	Châu	09/08/2007	CCQ2530C	6.4	7.0	7.3	9.3	9.0	8.2	
10	2125300126	Đặng Công	Danh	27/12/2007	CCQ2530C	6.4	7.0	7.5	9.0	10.0	8.4	
11	2125300105	Triệu Phú	Đạt	26/06/2007	CCQ2530C	6.6	7.0	7.5	9.3	10.0	8.5	
12	2125300137	Lê Thị Kiều	Diễm	28/02/2007	CCQ2530C	6.6	7.0	7.0	8.3	9.0	7.9	
13	2125300086	Hồ Nguyễn Nhật	Duy	04/01/2007	CCQ2530C	6.4	7.0	8.5	10.0	10.0	8.8	
14	2125300071	Nguyễn Khánh	Duy	02/07/2007	CCQ2530C	6.0	6.6	6.5	10.0	9.0	8.2	
15	2125300084	Lê Thị	Hạnh	21/08/2006	CCQ2530C	6.8	7.0	7.3	7.3	9.0	7.7	
16	2125300099	Trần Nhật	Hào	10/05/2007	CCQ2530C	6.2	7.2	7.5	9.0	10.0	8.4	
17	2125300078	Nguyễn Phúc	Hậu	02/03/2007	CCQ2530C	6.4	7.0	7.1	9.3	10.0	8.4	
18	2125300143	Trần Văn	Hậu	07/08/2007	CCQ2530C	6.0	6.4	6.5	8.0	9.0	7.6	
19	2125300094	Lại Thị Thanh	Hiền	25/02/2005	CCQ2530C	7.0	6.6	7.8	9.7	10.0	8.7	
20	2125300083	Nông Ngọc	Hiệp	23/11/2007	CCQ2530C	6.0	6.8	7.1	8.7	10.0	8.2	
21	2125300097	Đặng Trần Quốc	Hiệu	20/12/2007	CCQ2530C	6.8	7.0	7.5	9.0	10.0	8.5	
22	2125300095	Dương Thị Thu	Hoài	30/08/2006	CCQ2530C	6.6	7.0	7.1	9.7	0.0	5.7	
23	2125300110	Nguyễn Trương Huy	Hoàng	23/11/2006	CCQ2530C	7.0	6.8	7.3	9.3	10.0	8.5	
24	2125300088	Phùng Chí	Hoàng	11/03/2007	CCQ2530C	6.8	6.2	7.8	9.3	9.0	8.2	
25	2125300090	Huỳnh Nhiên	Hồng	03/11/2007	CCQ2530C	6.4	7.0	6.5	9.0	10.0	8.3	

26	2125300189	Nguyễn Ngọc	Huy	20/02/2003	CCQ2530C	6.0	6.6	7.1	8.7	10.0	8.2	
27	2125300022	Nguyễn Hoàng	Khang	30/12/2007	CCQ2530C	6.8	7.2	7.5	8.0	10.0	8.2	
28	2125300106	Nguyễn Văn	Kiếm	29/04/2007	CCQ2530C	6.6	6.4	8.5	9.0	9.0	8.2	
29	2125300120	Nguyễn Tuấn	Kiệt	19/07/2004	CCQ2530C	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
30	2125300132	Phạm Văn	Lợi	03/08/2007	CCQ2530C	5.2	6.8	6.5	9.0	6.0	6.9	
31	2125300131	Hồ Thị Trà	Mi	30/12/2007	CCQ2530C	6.6	7.0	7.3	9.3	9.0	8.2	
32	2125300093	Nguyễn Thị Ngọc	Mỹ	25/08/2007	CCQ2530C	6.4	7.0	7.3	9.0	9.0	8.1	
33	2125300138	Phạm Thuý	Nga	15/01/2007	CCQ2530C	6.2	7.2	7.3	9.3	9.0	8.2	
34	2125300122	Huỳnh Thị Bảo	Ngân	23/10/2006	CCQ2530C	6.8	7.0	7.0	9.0	9.0	8.1	
35	2125300077	Huỳnh Thị Kim	Ngân	01/12/2007	CCQ2530C	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
36	2125300107	Nguyễn Đặng Khánh	Ngọc	15/03/2007	CCQ2530C	6.8	6.4	6.9	8.0	9.0	7.7	
37	2125300079	Cái Đặng Trường	Nguyên	27/10/2007	CCQ2530C	7.0	6.8	7.2	9.0	10.0	8.4	
38	2125300100	Trần Nguyễn Trung	Nguyên	10/02/2002	CCQ2530C	6.6	6.2	7.1	8.3	10.0	8.1	
39	2125300133	Đặng Minh	Nhật	02/08/2007	CCQ2530C	7.0	7.0	8.2	8.0	10.0	8.3	
40	2125300151	Lê Thị Yến	Nhi	07/06/2007	CCQ2530C	6.6	7.2	7.3	9.0	9.0	8.2	
41	2125300129	Nguyễn Yến	Nhi	29/01/2007	CCQ2530C	6.6	7.0	7.3	9.0	10.0	8.4	
42	2125300111	Lương Tố	Như	31/08/2007	CCQ2530C	6.8	7.2	7.3	9.0	9.0	8.2	
43	2125300109	Cao Trường	Phát	22/06/2007	CCQ2530C	7.0	6.6	6.8	8.3	9.0	7.9	
44	2125300108	Võ Tấn	Phát	26/02/2007	CCQ2530C	7.0	6.6	7.5	9.0	10.0	8.4	
45	2125300125	Lăng Hiếu	Phong	08/03/2007	CCQ2530C	7.0	6.8	6.7	8.7	10.0	8.3	
46	2125300130	Nguyễn Quốc	Phông	11/11/2005	CCQ2530C	7.0	6.4	7.2	9.7	10.0	8.6	
47	2125300101	Lê Triệu	Phúc	19/08/2007	CCQ2530C	7.0	6.8	7.2	8.0	10.0	8.1	
48	2125300115	Đinh Thành	Phương	09/02/2007	CCQ2530C	7.0	6.8	6.8	9.7	9.5	8.4	
49	2125300127	Nguyễn Nhật	Tân	10/03/2007	CCQ2530C	6.8	6.6	7.1	8.7	10.0	8.3	
50	2125300081	Nguyễn Thuỳ Hà	Thanh	13/02/2007	CCQ2530C	6.6	7.2	8.3	9.3	10.0	8.7	
51	2125300140	Đoàn Minh	Thành	27/06/2007	CCQ2530C	6.4	6.8	7.1	8.7	10.0	8.2	
52	2125300139	Nguyễn Trường	Thành	27/09/2007	CCQ2530C	6.4	7.0	6.8	6.7	9.0	7.4	
53	2125300118	Phan Thị Phương	Thảo	21/05/2007	CCQ2530C	6.6	6.6	6.7	8.7	9.0	7.9	
54	2125300134	Dương Ngọc	Thiện	22/08/2007	CCQ2530C	7.2	6.6	7.1	8.7	10.0	8.3	
55	2125300207	Nguyễn Thủy	Tiên	11/02/2007	CCQ2530C	6.4	6.6	6.9	8.0	9.0	7.7	
56	2125300061	Trương Ngọc Quỳnh	Trâm	26/10/2007	CCQ2530C	6.8	6.6	6.5	8.7	9.0	7.9	
57	2125300092	R'cơm	Trân	03/10/2007	CCQ2530C	7.4	6.4	7.5	8.3	10.0	8.3	
58	2125300135	Trần Nguyễn Tú	Trinh	05/11/2007	CCQ2530C	6.6	7.0	8.3	9.0	10.0	8.6	
59	2125300146	Hồ Thị Thanh	Trúc	09/02/2007	CCQ2530C	6.8	6.8	7.3	9.3	9.0	8.2	
60	2125300103	Lưu Phạm Thanh	Trúc	10/08/2007	CCQ2530C	7.0	6.4	6.9	9.0	9.0	8.0	
61	2125300145	Nguyễn Thanh	Trúc	05/08/2006	CCQ2530C	6.8	6.8	7.3	8.7	9.0	8.0	
62	2125300148	Lê Hoàng Anh	Tuấn	25/02/2007	CCQ2530C	6.6	6.2	7.1	8.3	10.0	8.1	
63	2125300144	Cao Xuân	Việt	24/05/2007	CCQ2530C	7.2	6.8	7.1	8.7	10.0	8.4	

64	2125300114	Lê Văn	Võ	18/11/2007	CCQ2530C	7.4	6.6	7.1	9.0	10.0	8.4	
65	2125300117	Huỳnh Minh	Vy	18/08/2007	CCQ2530C	7.0	6.8	7.3	9.0	10.0	8.4	
66	2125300072	Thái Ngọc Như	Ý	08/09/2004	CCQ2530C	7.0	6.4	7.3	10.0	9.0	8.4	
67	2125300142	Nguyễn Huỳnh Phúc	Yên	08/01/2006	CCQ2530C	7.0	6.6	7.3	8.7	9.0	8.0	

Tp. HCM, ngày 10 tháng 6 năm 2026

Giảng viên

Nguyễn Thanh Hà

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC/HỌC PHẦN

Học kỳ: II - Năm học: 2025 - 2026

Môn học/Nhóm: GDQP – AN, Lớp CCQ2530C Số tín chỉ: 05
CBGD: Nguyễn Thanh Hà

STT	Mã HS, SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm môn học/Học phần
1	2125300116	Nguyễn Hồng Ngọc	Anh	08/01/2007	CCQ2530C	8.2	5.6	6.6
2	2125300259	Phạm Thế	Anh	01/04/2007	CCQ2530C	8.1	6.4	7.1
3	2125300082	Phạm Thị Quỳnh	Anh	03/01/2007	CCQ2530C	8.4	6.2	7.1
4	2125300113	Đào Kim	Ánh	02/06/2002	CCQ2530C	8.2	6.2	7.0
5	2125300191	Trần Huỳnh Gia	Bân	08/05/2007	CCQ2530C	7.5	6.2	6.7
6	2125300089	Võ Hoàng	Bảo	21/01/2007	CCQ2530C	7.9	6.0	6.8
7	2125300087	Lê Thị Công	Bích	01/02/2007	CCQ2530C	8.3	5.6	6.7
8	2125300080	Đặng Nguyễn Đức	Cảnh	11/03/2007	CCQ2530C	8.0	7.2	7.5
9	2125300096	Lê Thị Kim	Châu	09/08/2007	CCQ2530C	8.2	5.8	6.8
10	2125300126	Đặng Công	Danh	27/12/2007	CCQ2530C	8.4	6.4	7.2
11	2125300105	Triệu Phú	Đạt	26/06/2007	CCQ2530C	8.5	6.6	7.4
12	2125300137	Lê Thị Kiều	Diễm	28/02/2007	CCQ2530C	7.9	7.4	7.6
13	2125300086	Hồ Nguyễn Nhật	Duy	04/01/2007	CCQ2530C	8.8	6.8	7.6
14	2125300071	Nguyễn Khánh	Duy	02/07/2007	CCQ2530C	8.2	6.8	7.3
15	2125300084	Lê Thị	Hạnh	21/08/2006	CCQ2530C	7.7	6.2	6.8
16	2125300099	Trần Nhật	Hào	10/05/2007	CCQ2530C	8.4	6.8	7.4
17	2125300078	Nguyễn Phúc	Hậu	02/03/2007	CCQ2530C	8.4	8.0	8.2
18	2125300143	Trần Văn	Hậu	07/08/2007	CCQ2530C	7.6	6.2	6.7
19	2125300094	Lại Thị Thanh	Hiền	25/02/2005	CCQ2530C	8.7	5.6	6.8
20	2125300083	Nông Ngọc	Hiệp	23/11/2007	CCQ2530C	8.2	7.4	7.7
21	2125300097	Đặng Trần Quốc	Hiệu	20/12/2007	CCQ2530C	8.5	6.2	7.1
22	2125300095	Dương Thị Thu	Hoài	30/08/2006	CCQ2530C	5.7	6.8	6.4
23	2125300110	Nguyễn Trương Huy	Hoàng	23/11/2006	CCQ2530C	8.5	5.6	6.8

24	2125300088	Phùng Chí	Hoàng	11/03/2007	CCQ2530C	8.2	5.0	6.3
25	2125300090	Huỳnh Nhiên	Hồng	03/11/2007	CCQ2530C	8.3	6.2	7.0
26	2125300189	Nguyễn Ngọc	Huy	20/02/2003	CCQ2530C	8.2	6.2	7.0
27	2125300022	Nguyễn Hoàng	Khang	30/12/2007	CCQ2530C	8.2	6.0	6.9
28	2125300106	Nguyễn Văn	Kiếm	29/04/2007	CCQ2530C	8.2	5.6	6.6
29	2125300120	Nguyễn Tuấn	Kiệt	19/07/2004	CCQ2530C	0.0	0.0	0.0
30	2125300132	Phạm Văn	Lợi	03/08/2007	CCQ2530C	6.9	7.0	7.0
31	2125300131	Hồ Thị Trà	Mi	30/12/2007	CCQ2530C	8.2	6.6	7.2
32	2125300093	Nguyễn Thị Ngọc	Mỹ	25/08/2007	CCQ2530C	8.1	7.4	7.7
33	2125300138	Phạm Thuý	Nga	15/01/2007	CCQ2530C	8.2	7.4	7.7
34	2125300122	Huỳnh Thị Bảo	Ngân	23/10/2006	CCQ2530C	8.1	7.4	7.7
35	2125300077	Huỳnh Thị Kim	Ngân	01/12/2007	CCQ2530C	0.0	0.0	0.0
36	2125300107	Nguyễn Đặng Khánh	Ngọc	15/03/2007	CCQ2530C	7.7	4.6	5.9
37	2125300079	Cái Đặng Trường	Nguyên	27/10/2007	CCQ2530C	8.4	6.8	7.5
38	2125300100	Trần Nguyễn Trung	Nguyên	10/02/2002	CCQ2530C	8.1	6.6	7.2
39	2125300133	Đặng Minh	Nhật	02/08/2007	CCQ2530C	8.3	5.8	6.8
40	2125300151	Lê Thị Yến	Nhi	07/06/2007	CCQ2530C	8.2	7.8	7.9
41	2125300129	Nguyễn Yến	Nhi	29/01/2007	CCQ2530C	8.4	6.8	7.4
42	2125300111	Lương Tố	Như	31/08/2007	CCQ2530C	8.2	7.6	7.8
43	2125300109	Cao Trường	Phát	22/06/2007	CCQ2530C	7.9	6.2	6.9
44	2125300108	Võ Tấn	Phát	26/02/2007	CCQ2530C	8.4	5.2	6.5
45	2125300125	Lăng Hiểu	Phong	08/03/2007	CCQ2530C	8.3	5.8	6.8
46	2125300130	Nguyễn Quốc	Phông	11/11/2005	CCQ2530C	8.6	6.6	7.4
47	2125300101	Lê Triệu	Phúc	19/08/2007	CCQ2530C	8.1	5.8	6.7
48	2125300115	Đinh Thành	Phương	09/02/2007	CCQ2530C	8.4	7.0	7.6
49	2125300127	Nguyễn Nhật	Tân	10/03/2007	CCQ2530C	8.3	7.2	7.6
50	2125300081	Nguyễn Thuỳ Hà	Thanh	13/02/2007	CCQ2530C	8.7	7.6	8.0
51	2125300140	Đoàn Minh	Thành	27/06/2007	CCQ2530C	8.2	7.2	7.6
52	2125300139	Nguyễn Trường	Thành	27/09/2007	CCQ2530C	7.4	5.2	6.1
53	2125300118	Phan Thị Phương	Thảo	21/05/2007	CCQ2530C	7.9	5.0	6.2
54	2125300134	Dương Ngọc	Thiện	22/08/2007	CCQ2530C	8.3	8.2	8.3
55	2125300207	Nguyễn Thủy	Tiên	11/02/2007	CCQ2530C	7.7	6.2	6.8
56	2125300061	Trương Ngọc Quỳnh	Trâm	26/10/2007	CCQ2530C	7.9	6.4	7.0
57	2125300092	R'cơm	Trân	03/10/2007	CCQ2530C	8.3	7.0	7.5
58	2125300135	Trần Nguyễn Tú	Trinh	05/11/2007	CCQ2530C	8.6	7.0	7.6
59	2125300146	Hồ Thị Thanh	Trúc	09/02/2007	CCQ2530C	8.2	6.2	7.0
60	2125300103	Lưu Phạm Thanh	Trúc	10/08/2007	CCQ2530C	8.0	6.2	6.9
61	2125300145	Nguyễn Thanh	Trúc	05/08/2006	CCQ2530C	8.0	7.0	7.4

62	2125300148	Lê Hoàng Anh	Tuấn	25/02/2007	CCQ2530C	8.1	6.8	7.3
63	2125300144	Cao Xuân	Việt	24/05/2007	CCQ2530C	8.4	6.4	7.2
64	2125300114	Lê Văn	Võ	18/11/2007	CCQ2530C	8.4	6.2	7.1
65	2125300117	Huỳnh Minh	Vy	18/08/2007	CCQ2530C	8.4	7.0	7.6
66	2125300072	Thái Ngọc Như	Ý	08/09/2004	CCQ2530C	8.4	8.2	8.3
67	2125300142	Nguyễn Huỳnh Phúc	Yên	08/01/2006	CCQ2530C	8.0	8.2	8.1

Tp. HCM, ngày 10 tháng 6 năm 2026

Giảng viên

Nguyễn Thanh Hà